TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 14/2018/LĐ-PT
Ngày: 26 - 6 - 2018
V/v đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên
Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn
Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2018/TLPT-LĐ ngày 28/5/2018 về việc "Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án lao động sơ thẩm số: 14/2018/LĐ-ST ngày 12/4/2018 của Toà án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Cao K - sinh năm 1960. Địa chỉ: Số A, đường L, khóm B, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn luật sư Trần Hoàng P – Văn phòng luật sư Trần Hoàng P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần cấp nước C. Địa chỉ: Số B, đường Q, khóm A, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Tấn L; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước C.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Anh T, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Anh T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau; cư trú tại số A, đường N, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo văn bản ủy quyền số: 104/GUQ-CNCM ngày 27/12/2017.

Tại văn bản số 41 ngày 05/6/2018 ông Hồ Tấn L ủy quyền cho ông Ngô Hoàng V – Cán bộ phòng Tổ chức hành chính của Công ty đại diện tham gia tố tụng thay cho ông Lê Anh T

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Cao K – Nguyên đơn.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

Những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Cao K trình bày: Ông làm việc tại Đội ghi thu Phòng Giao dịch khách hàng thuộc Công ty cấp thoát nước và Công trình đô thị C, nay là Công ty cổ phần cấp nước C từ ngày 28/11/2006. Hợp đồng được ký kết ngày 28/11/2006, thời hạn 01 năm. Sau 01 năm, hai bên không thay đổi hay chấm dứt hợp đồng lao động nên ông tiếp tục làm việc tại Công ty đến ngày 17/5/2016. Mức lương cơ sở của ông bằng 1.18 x 3.320.000 đồng = 3.917.000 đồng; tiền thưởng là 391.760 đồng; tiền nghỉ phép là 195.880 đồng. Ông hưởng lương khoán sản phẩm, mức lương liền kề 06 tháng trước khi ông nghỉ việc trung bình bằng 6.500.000 đồng/tháng. Ngày 17/5/2016, Công ty điều động ông về Phòng tổ chức hành chính chờ Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Đến ngày 27/7/2016, Công ty ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông và chính thức cắt tiền lương, tiền thưởng cùng các chế độ khác từ ngày 27/7/2016, riêng tiền ăn giữa ca là cắt vào ngày 17/5/2016.

Việc Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước C ban hành Quyết định số 150/QĐ-CTN về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Tại toà ông yêu cầu giải quyết các vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số 150/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 của Công ty cổ phần cấp nước C.
- Buộc Công ty nhận ông K trở lại làm việc;
- Buộc Công ty chi trả tiền lương trong thời gian không được làm việc tính từ ngày 27/7/2016 đến ngày 31/3/2018 bằng số tiền 78.352.000 đồng;
- Buộc Công ty chi trả 02 tháng tiền lương cơ sở theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động bằng số tiền 7.835.200 đồng;
- Buộc Công ty chi trả tiền ăn giữa ca là 680.000đ/tháng, từ ngày 27/7/2016 đến ngày 31/3/2018 bằng số tiền 14.960.000 đồng;
- Buộc Công ty chi trả tiền thưởng Lễ 30/4-01/5/2017 và nghỉ Tết năm 2017 là 4.000.000 đồng;
- Buộc Công ty chi trả tiền thưởng: (50.928.800 đồng quỹ lương) x 10%, từ ngày 27/7/2016 đến ngày 31/3/2018 bằng số tiền 7.835.200 đồng;
- Buộc Công ty chi trả tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm (Lương cơ bản (3.818.000 đồng : 20 ngày làm việc = 190.900 đồng) x 15 ngày nghỉ phép năm = 2.938.200 đồng)
- Buộc Công ty chi trả tiền tổn thất tinh thần 33.200.000 đồng;
- Buộc Công ty chi trả chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp 10.000.000 đồng;
- Buộc Công ty chi trả chi phí khác (mướn in ấn đơn, chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại…) là 2.000.000 đồng;

Tổng cộng các khoản yêu cầu là 161.120.600 đồng.

Đại diện Công ty cổ phần cấp nước C trình bày: Ông Nguyễn Cao K làm việc tại Đội ghi thu thuộc Phòng Giao dịch khách hàng thuộc Công ty cấp thoát nước và Công trình đô thị C, nay là Công ty cổ phần cấp nước C từ ngày 28/11/2006, theo hợp đồng không kỳ hạn. Mức lương cơ sở của ông K là 1.18 x

3.320.000 đồng = 3.917.000 đồng; tiền thưởng là 391.760 đồng; tiền nghỉ phép là 195.880 đồng. Lương liền kề 06 tháng trước khi ông K nghỉ việc hưởng lương khoán sản phẩm, trung bình mỗi tháng là 6.500.000 đồng.

Do thực hiện việc sắp xếp tái cơ cấu tổ chức để Công ty hoạt động có hiệu quả trong tình hình mới, nên ngày 27/7/2016 Công ty ban hành Quyết định số 150/QĐ-CTN chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông K. Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông K là đúng theo quy định của pháp luật, quyền lợi của ông K đã được Công ty giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước. Do đó, Công ty không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K.

Từ nội dung trên, bản án lao động sơ thẩm số: 14/2018/LĐ-ST ngày 12/4/2018 của Toà án nhân dân thành phố C quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Cao K đối với Công ty cổ phần cấp nước C về việc:

- Hủy Quyết định số 150/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 của Công ty cổ phần cấp nước C.
- Buộc Công ty nhận ông K trở lại làm việc;
- Buộc Công ty chi trả tiền lương trong thời gian không được làm việc tính từ ngày 27/7/2016 đến ngày 31/3/2018 bằng số tiền 78.352.000 đồng;
- Buộc Công ty chi trả 02 tháng tiền lương cơ sở theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động bằng số tiền 7.835.200 đồng;
- Buộc Công ty chi trả tiền ăn giữa ca là 680.000đ/tháng, từ ngày 27/7/2016 đến ngày 31/3/2018 bằng số tiền 14.960.000 đồng;
- Buộc Công ty chi trả tiền thưởng lễ 30/4-01/5/2017 và nghỉ Tết năm 2017 là 4.000.000 đồng;
- Buộc Công ty chi trả tiền thưởng: (50.928.800 đồng quỹ lương) x 10%, từ ngày 27/7/2016 đến ngày 31/3/2018 bằng số tiền 7.835.200 đồng;
- Buộc Công ty chi trả tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm. Lương cơ bản (3.818.000 đồng : 20 ngày làm việc = 190.900 đồng) x 15 ngày nghỉ phép năm = 2.938.200 đồng;
- Buộc Công ty chi trả tiền tổn thất tinh thần 33.200.000 đồng;
- Buộc Công ty chi trả chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp 10.000.000 đồng;
- Buộc Công ty chi trả chi phí khác (mướn in ấn đơn, chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại…) là 2.000.000 đồng;

Tổng cộng các khoản yêu cầu là 161.120.600 đồng;

Ngoài ra, bản án còn xử lý trách nhiệm án phí và thông báo cho đương sự biết quyền kháng cáo theo quy định chung.

Ngày 26/4/2018 ông Nguyễn Cao K kháng cáo, nội dung không chấp nhận án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xử lý vụ kiện lại theo hướng sửa án sơ thẩm, chấp nhận khởi kiện của anh.

Ngày 23/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau kháng nghị số 05/QĐKNPT-VKS-LĐ theo hướng sửa bản án sơ thẩm chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Cao K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Cao K thay đổi một phần nội dung kháng cáo. Ông K rút lại kháng cáo yêu cầu đối với số tiền bồi thường về mặt tổn thất tinh thần; Tiền chi phí thuê mướn luật sư và chi phí in ấn tài liệu; Thanh toán tiền thưởng, tiền Lễ 30/4, 1/5 và nghỉ Tết; tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm. Các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

Căn cứ kháng cáo ông K xác định việc Công ty cấp nước chấm dứt hợp đồng lao động với ông là vi phạm quy định của pháp luật như sau:

- Hai Nghị quyết số 05 và số 06 của Hội đồng quản trị Công ty ban hành là trái với quy định của pháp luật.
- Quy trình xem xét chốt danh sách chấm dứt hợp đồng lao động với nhiều người nhưng Công ty không bàn bạc, trao đổi với Ban chấp hành công đoàn của Công ty.
- Việc chấm dứt hợp đồng lao động với 27 lao động Công ty đã báo cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là giải quyết lao động dôi dư – Thực tế chính phía Công ty lại có báo cáo xin tiếp nhận lại số lượng lao động tương ứng.
- Sau khi ký chấp dứt hợp đồng lao động với 27 người ngày 27/7/2016 theo danh sách chốt lao động của Công ty còn 238 người nhưng ngày 29/7/2016 Chủ tịch hội đồng quản trị vẫn phê duyệt định mức lao động năm 2016 bằng 265 người tức là vẫn giữ đúng số lượng lao động 27 người mà Công ty cho rằng là dôi dư sau khi cải tổ bộ máy.

Từ sai phạm trên, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Cao K đối với Công ty cổ phần cấp nước C về việc:

- Hủy Quyết định số 150/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 của Công ty cổ phần cấp nước C. Buộc Công ty cấp nước C nhận ông K trở lại làm việc.
- Truy trả tiền lương trong thời gian không làm việc tính từ 27/7/2016 cho đến ngày xét xử phúc thẩm. Yêu cầu lấy mức lương thực lãnh của ông K sau khi trừ các khoản bảo hiểm bằng 4.913.000 đồng/tháng vào tháng 6/2016 làm cơ sở tính lương của ông K.
- Bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng trái luật.

Đối với các yêu cầu kháng cáo yêu cầu chấp nhận buộc Công ty thanh toán: Tiền ăn giữa ca, tiền thưởng của quỹ lương, tiền thưởng lễ 30/4, 1/5 và nghỉ tết, tiền lương 15 ngày nghỉ phép, tiền bồi thường tổn thất tinh thần, chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại khác.

[2] Đại diện bị đơn xác định: Quan điểm chấm dứt hợp đồng lao động với ông K Công ty không thay đổi, yêu cầu không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm. Nếu Tòa buộc nhận ông K lại làm việc, yêu cầu lấy mức lương căn bản của ông K lãnh theo hợp đồng bằng 1,18 x 3.320.000 đồng bằng 3.917.000 đồng làm cơ sở thanh toán.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát duy trì quyết định kháng nghị, xác định việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty cấp nước với ông Nguyễn Cao K vi phạm các nội dung cơ bản như sau:

- Khi cho nhiều người nghỉ việc Công ty không báo trước để có ý kiến chỉ đạo của cơ quan đại diện vốn Nhà nước là Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Khi cho nhiều người nghỉ việc Công ty không làm việc với đại diện của người lao động về từng trường hợp cụ thể trước khi chốt danh sách.

Đề nghị: Sửa án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh ông Nguyễn Cao K; Hủy Quyết định số 150/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 của Công ty cổ phần cấp nước C. Buộc Công ty cấp nước nhận anh Khanh trở lại làm việc; Buộc Công ty cấp nước phải hoàn trả tiền các khoản bảo hiểm , tiền bồi thường 02 tháng lương cho anh Khanh theo quy định chung.

Do ông K rút một phần kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm các nội dung kháng cáo bị rút gồm: Tiền ăn giữa ca, tiền thưởng của quỹ lương , tiền thưởng lễ 30/4, 1/5 và nghỉ Tết, tiền lương 15 ngày nghỉ phép, tiền bồi thường tổn thất tinh thần, chi phí nhờ tư vấn , bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp , chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại khác.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng:

Công ty cổ phần cấp nước C là đơn vị kinh tế hoạt động theo luật Doanh nghiệp, Bộ luật lao động và do là đơn vị có vốn Nhà nước chiếm tỷ lệ chủ đạo, bản thân các thành viên lãnh đạo chủ chốt trong hội đồng quản trị, bàn điều hành, kiểm soát của Công ty là cán bộ công, viên chức Nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau là Cơ quan chủ quản đại diện chủ sở hữu cử trực tiếp thực hiện công tác quản lý nên Công ty còn phải chịu điều chỉnh bởi Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà Nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Doanh nghiệp.

Đối chiếu thực tế hoạt động cải tổ lao động của Hội đồng quản trị Công ty cấp nước như đã nêu trên tại phần nội dung với quy định của các văn bản Luật mà Công ty phải chịu điều chỉnh như đã nêu trên, nhận thấy:

- Ngày 09/5/2016 Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành công đoàn để trao đổi phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động, cùng ngày Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị (HĐQT) phương án này. Ngày 12/5/2016 Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 05 thông qua phương án. Ngày 17/5/2016, Hội đồng quản trị của Công ty ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT về việc thông qua phương án sử dụng lao động sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động. Theo đó Công ty dự tính chấm dứt hợp đồng lao động với 29 cá nhân trực thuộc Công ty (sau đó rút lại hai trường hợp còn 27 lao động). Nghị quyết 05, 06 điều chỉnh trực tiếp đến lợi ích của 27 người lao động nhưng người đứng đầu Công ty đại diện vốn Nhà nước không thực hiện báo cáo với cơ quan đại diện chủ sở hữu là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Quản lý , sử dụng vốn Nhà Nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Doanh nghiệp.

- Theo khoản 3 Điều 44 Bộ luật Lao động quy định *"Việc cho thôi việc đối với nhiều người lao động theo quy định tại Điều này chỉ được tiến hành sau khi đã trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động..."*, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật lao động quy định *"Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở"*.

Tại thời điểm xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức – ngày 09/5/2016 không thể hiện có danh sách của người bị chấm dứt hợp đồng lao động. Đến ngày

16/5/2016 Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Trưởng phòng Tổ chức làm việc với trưởng bộ phận, đơn vị trực thuộc chốt lại danh sách người lao động tiếp tục sử dụng sau khi tái cơ cấu không có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động. Như vậy, khi xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy thì Công ty tổ chức họp Ban chấp hành Công đoàn vào ngày 09/5/2016 để thông qua phương án là đúng với quy định nhưng khi tiến hành xây dựng phương án sử dụng lao động thì không có tài liệu thể hiện lãnh đạo Công ty trao đổi với Ban chấp hành Công đoàn là không đúng với Nghị quyết số 05 và không tuân thủ theo khoản 3 Điều 44, khoản 2 Điều 46 Bộ luật lao động.

Đối với chữ ký của bà T trong phương án, danh sách chấm dứt hợp đồng lao động là có đóng dấu của Ban chấp hành Công đoàn nhưng không có bất cứ biên bản nào thể hiện khi xây dựng phương án sử dụng lao động có sự tham gia của Ban chấp hành công đoàn.

Như vậy, việc ký tên của bà T nếu có đó là ý kiến cá nhân, không thể hiện việc Công ty trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động khi cho 27 người lao động thôi việc. Đây là trách nhiệm của Công ty trong việc phối hợp với Ban chấp hành công đoàn nhưng Công ty không thực hiện là vi phạm khoản 5 Điều 192 Bộ luật lao động. Do đó, xác định Công ty vi phạm trong quy trình chấm dứt dứt hợp đồng lao động cho thôi việc đối với nhiều người mà chưa trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở.

[5] Quyết định số 150/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 được ban hành không đúng trình tự thủ tục như nhận định nêu trên nên Công ty chưa thể chấm dứt hợp đồng lao động với ông K. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông K về việc hủy Quyết định này và buộc Công ty phải nhận ông K trở lại làm việc là phù hợp.

Do hủy Quyết định số 150/QĐ- CTN ngày 27/7/2016 nên Công ty phải chịu trách nhiệm bồi thường và phục hồi các lợi ích khác cho ông Nguyễn Cao K theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, cụ thể Công ty cấp nước phải trả cho ông K các khoản sau đây:

- Về tiền lương: Tại phiên toà, ông V xác định, ông K nhận lương khoán sản phẩm, vào tháng 12/2015 ông K bị bệnh tai biến nên xin nghỉ dài hạn để điều trị bệnh không hưởng lương. Nên nếu buộc phải nhận ông K trở lại làm việc, Công ty chỉ thanh toán lương cho ông K theo hệ số lương ông K nhận trước nghỉ việc là 1,18 nhân với lương căn bản do Nhà nước quy định ở từng thời điểm tương ứng. Tại phiên toà, ông K xác định nếu được nhận trở lại làm việc, ông thống nhất với cách tính lương do ông V đề xuất nêu trên.

Theo xác nhận của hai bên đương sự và dựa vào quy định lương căn bản do Nhà nước quy định ở từng thời điểm tương ứng với thời gian được tính lương, có cơ sở xác định mức lương Công ty phải chi trả cho ông K như sau:

Từ ngày 28/7/2016 đến ngày 30/12/2016 là 05 tháng 03 ngày x 3.100.000 đồng =18.656.000 đồng.

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/12/2012 là 12 tháng x 3.320.000 đồng = 47.011.000 đồng.

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 26/6/2018 là 05 tháng 26 ngày x 3.530.000 đồng = 24.435.000 đồng.

Cộng chung bằng 90.102.000 đồng.

Ngoài ra, Công ty còn phải bồi thường hai tháng lương cho ông K do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật bằng 1,18 x 3.530.000 = 8.330.000 đồng.

Tổng cộng hai khoản Công ty phải thanh toán cho ông K bằng 98.432.000 đồng.

Ngoài ra, Công ty phải đóng các khoản bảo hiểm cho ông K từ tháng 8/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm. Ông K có nghĩa vụ phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật.

Đối với kháng cáo yêu cầu chấp nhận thanh toán tiền ăn giữa ca, tiền thưởng của quỹ lương, tiền thưởng lễ 30/4, 1/5 và nghỉ Tết, tiền lương 15 ngày nghỉ phép, tiền bồi thường tổn thất tinh th ần, chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại khác. Ông K rút yêu cầu kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm phần này.

Đối với số tiền trợ cấp thôi việc hiện ông K chưa nhận nên không xem xét đối trừ, Công ty tự thực hiện thủ tục để nhận lại số tiền này.

[6] Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm ông K không phải nộp. Công ty cổ phần cấp nước C phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau và kháng cáo của ông Nguyễn Cao K.

Sửa bản án sơ thẩm số 14/2018/LĐ-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Áp dụng các điều 22, 31, 36, 42, 44, 46 và Điều 208 Bộ luật Lao động.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Cao K đối với Công ty cổ phần cấp nước C.

- Hủy Quyết định số 150/QĐ- CTN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Cao K. Buộc Công ty cổ phần cấp nước C nhận ông Nguyễn Cao K trở lại làm việc.

- Buộc Công ty cổ phần cấp nước C thanh toán cho ông Nguyễn Cao K tổng số tiền bằng 98.432.000 đồng.

Buộc Công ty cổ phần cấp nước C phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 27/7/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm. Anh Nguyễn Cao K phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật.

Công ty có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và các chế độ bảo hiểm khác cho anh Nguyễn Cao K từ ngày xét xử phúc thẩm đến khi nhận anh Nguyễn Cao K trở lại làm việc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các yêu cầu kháng cáo của ông K yêu cầu Công ty cấp nước thanh toán tiền ăn giữa ca, tiền thưởng của quỹ lương , tiền thưởng Lễ 30/4, 1/5 và nghỉ Tết, tiền lương 15 ngày nghỉ phép, tiền bồi thường tổn thất tinh thần, chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm phúc thẩm về lao động: Anh Nguyễn Cao K không phải nộp (anh K đã được miễn dự nộp). Công ty cổ phần cấp nước C phải chịu án phí sơ thẩm bằng 2.953.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Văn Yên